| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LÁT**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 06 - 11 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Dũng
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Văn Cường
2. Ông Hoàng Văn Hào

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lộc Văn H** - Sinh năm 1996.

Nơi sinh: Xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lộc Văn T, sinh năm 1965; Con bà: Hà Thị M, sinh năm 1959.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày 07/9/2016 về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2019 chuyển tạm giam ngày 11/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Khang, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lộc Văn T, sinh năm 1965.
Trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng $12^h$ 00 phút ngày 08/7/2019, Lộc Văn H điều khiển xe máy BKS 36K1-045.97 đi từ nhà bị cáo đến khu vực Cột Mốc giới 311, thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát rồi đi thẳng sang bản Khằm Nàng (Lào) để tìm mua ma túy sử dụng. Tại Khằm Nàng (Lào), Lộc Văn H đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, H đã hỏi và mua của người phụ nữ này 50.000$^đ$ (Năm mươi nghìn đồng chẵn) Hêrôin. Mua được Hêrôin, H lấy ra một ít để sử dụng ngay tại chỗ, phần còn lại H chia thành hai phần, rồi gói lại bằng túi nilon màu hồng và cất giấu vào đai quần phía trước đang mặc, phần còn lại H giấu vào vết rạch của yên xe máy phía trước. Sau đó, H điều khiển xe máy đi về nhà, khi H điều khiển xe máy đi đến khu vực bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lộc Văn H đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 1698/PC09 ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *Các cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,244g (Không phẩy hai bốn bốn gam) loại: Heroin.*

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-ML ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Lộc Văn Hóa về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Lộc Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; Điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị hình phạt đối với bị cáo Lộc Văn H từ **14** đến **16** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, là người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy; Trả lại 01 xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lộc Văn T.

Về án phí: Miễn án phí HSST theo quy định.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy (đã nghiện 02 năm), không

kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng một mức án từ 12-14 tháng tù, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, bị cáo là thành viên của hộ nghèo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lộc Văn T trình bày: Chiếc xe máy mà Lộc Văn H là con trai trai ông dùng để đi mua ma túy và bị thu giữ là xe của ông mua lại của chị Ngân Thị C ở xã Mường Lý, huyện Mường Lát vào tháng 3/2018 để làm phương tiện đi lại, tiền mua xe do ông dành dụm và vay mượn mà có. Việc Lộc Văn H lấy xe máy đi ông không hề hay biết, nay gia đình có mỗi chiếc xe là giá trị nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho ông xin lại để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với Lộc Văn H.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm tình tiết mới.

***Lời nói sau cùng của bị cáo:*** Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hìnhsự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, kiến nghị gì. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Lộc Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên

bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/7/2019 Lộc Văn H một mình đi xe máy từ nhà ở bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát sang bản Khằm Nàng (Lào) và đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết một lược hêrôin với số tiền là 50.000$^{đ}$. Khi có hêrôin bị cáo đã lấy ra sử dụng một ít, số còn lại Lộc Văn H đã chia thành 02 phần, rồi gói vào túi nilon màu hồng, sau đó giấu 01 phần đai quần đang mặc, 01 phần giấu vào vết rạch của yên xe máy, rồi đi về nhà. Khi bị cáo đi về đến bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ hêrôin mà Lộc Văn H vừa mua được trước đó. Khối lượng số Hêrôin bị cáo Lộc Văn H tàng trữ trái phép bị thu giữ là: 0,244g (*Không phẩy hai trăm bốn mươi bốn gam).*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện, mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chất ma túy, khối lượng ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiên hàng vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 07/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày 07/9/2016 về tội "Trộm cắp tài; Bản thân bị cáo đã bị xét xử, cho giáo dục tại địa phương nhưng Bị cáo không lấy đó làm bài học đắt giá cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo lại tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị bắt quả tang, cho thấy bị cáo không chấp hành pháp luật.

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa. HĐXX chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS.Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ đên, BKS 36K1-045.97, số khung RLHJA3628EX105969, số máy JA36E-0167115 đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lộc Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông (Lào) đã bán ma túy cho bị cáo; Việc mua bán này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, nên CQCSĐT không đủ điều kiện để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

***Tuyên bố:*** Bị cáo **Lộc Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

***Về hình phạt:*** Xử phạt Bị cáo **Lộc Văn H 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (08/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ

họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hà Tấn Thành cùng các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ đên, BKS 36K1-045.97, số khung RLHJA3628EX105969, số máy JA36E-0167115 cho ông Lộc Văn T, sinh năm 1965, trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

***Về án phí:*** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

***Quyền Kháng cáo, Kháng nghị:***Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H.Mường Lát;
- Bị cáo Lộc Văn H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**